

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG**  
**NĂM 2019**

**I/ THÔNG TIN CHUNG.**

**1/- Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0203000684, ngày 09/01/2004, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai số: 0200575848 ngày 03/3/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Vốn điều lệ: 10.376.260.000đ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.376.260.000đ.
- Địa chỉ: Km 89, Quốc lộ 5 mới, Xã Nam sơn, Huyện An dương, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3846804.
- Số Fax: 0225.3846805.
- Website: Cokhichetaohaiphong.com.
- Mã chứng khoán: CKH
- Quá trình hình thành và phát triển.

+ Doanh nghiệp được thành lập ngày 10/9/1959, có tên là Xí nghiệp Công tư hợp doanh Cơ khí Kiến Thiết Hải Phòng.

Năm 1983 đổi tên thành nhà máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 1997, Nhà máy chuyển về trực thuộc TCT Máy & TBCN (Bộ Công Nghiệp).

Tháng 12/2003 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ, bán cho CNLD nắm giữ 49% vốn điều lệ, tổng vốn điều lệ là 7.872.700.000đ.

Tháng 5/2006 bán tiếp 41% vốn nhà nước cho CNLD và người ngoài Công ty, Nhà nước còn nắm giữ 10% vốn điều lệ.

Tháng 6/2008 tăng vốn điều lệ lên 10.376.260.000đ từ nguồn vốn phát triển SXKD của Công ty, theo phương thức thưởng Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.

+ Về niêm yết: Giao dịch trên thị trường Upcom.

- Về các sự kiện khác: Không có gì đặc biệt.

**2/- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- + Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- + Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- + Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;

- + Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- + Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén;
- + Sản xuất máy thông dụng khác;
- + Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- + Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- + Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- + Sản xuất xe có động cơ;
- + Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- + Sản xuất mô tô xe máy
- + Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật;
- + Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu;
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- + Sửa chữa thiết bị điện;
- + Cho thuê xe có động cơ;
- + Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
  - Địa bàn kinh doanh:
    - + Các địa phương trong toàn quốc.
    - + Các hãng nước ngoài (như Hoa Kỳ).

### **3/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

#### **- Mô hình quản trị:**

Công ty là đơn vị SXKD độc lập, có đủ tư cách pháp nhân và là thành viên liên kết của Tổng công ty máy & TBCN-CTCP.

#### **- Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Công ty gồm có các Phòng, ban nghiệp vụ và kỹ thuật, các phân xưởng SX và phục vụ.

#### **+ Các Phòng ban nghiệp vụ và kỹ thuật có:**

1. Phòng Tổ chức lao động tiền lương.
2. Phòng Tài chính kế toán.
3. Phòng Cung tiêu.
4. Phòng KTSX.
5. Phòng Cơ điện.
6. Ban giá thành và Hợp đồng kinh tế.
7. Ban đầu tư, phát triển và đổi mới công nghệ.
8. Ban môi trường và an toàn lao động.
9. Thường trực ISO 9001 – 2015.

#### **+ Các phân xưởng sản xuất:**

- 1- Phân xưởng Cơ khí.
- 2- Phân xưởng Lắp ráp.

#### 4/- Định hướng phát triển bền vững.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển các sản phẩm cơ khí có độ chính xác cao, nhất là máy công cụ, đồng thời duy trì các sản phẩm kim khí tiêu dùng với tỷ lệ hợp lý; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong vòng 5 ÷ 10 năm tới: Giữ vững số lượng lao động khoảng 70 người nhưng phải nâng cao hơn chất lượng lao động; tăng cường và đổi mới thiết bị máy móc để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; có thể mở rộng quy mô sản xuất khi có điều kiện và nâng cao hiệu quả SXKD.

5/- Các rủi ro: Giảm được rủi ro về môi trường, giao thông ...

## II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

### 1/- Tình hình hoạt động SXKD trong năm

a. *Kết quả hoạt động SXKD năm 2019*: Đã tăng nhanh sản phẩm máy công cụ truyền thống, nhất là máy xuất khẩu cho Hoa Kỳ đạt tới 90% tổng sản phẩm. Nộp BHXH, BHYT và BH thất nghiệp giảm do số lao động đóng bảo hiểm giảm; số lao động giảm nhưng thu nhập của CNLĐ tăng nhiều; nộp ngân sách có giảm nhưng là do cơ chế nhà nước. Thị trường xuất khẩu có triển vọng tốt. Công ty chủ trương tăng nhanh sản xuất máy công cụ xuất khẩu và chỉ sản xuất các sản phẩm có lãi và tăng năng suất lao động để cải thiện đời sống CNLĐ.

b. *Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch và năm trước.*

- Doanh thu SXCN đạt 34,250 tỷ đồng = 114% KH; = 84% năm 2018.
- Nộp BHXH, BHYT và BHTN: 1,350 tỷ đồng = 90% KH; = 77% năm 2018.
- Khấu hao cơ bản trích: 2,251 tỷ đồng = 90% KH; = 86% năm 2018.
- Đầu tư thiết bị: 126 Tr đồng = 13% KH; = 30% năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,846 tỷ đồng = 102% KH; = 99% năm 2018.
- Bình quân lao động: 93 người = 89% KH; = 76% năm 2018.
- Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng: 10.200.000đ = 110% KH; = 115% năm 2018.
- Dự kiến cố tức: 10% VDL = 100% KH; = 100% năm 2018.

### 2/- Tổ chức và nhân sự

#### a. *Danh sách ban điều hành.*

- Giám đốc Lê Thanh Tùng, sinh năm 1945, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị cao cấp; sở hữu 133.051 cổ phần = 12,80%.

- Phó Giám đốc thường trực Lê Hoàng Hà, sinh năm 1952, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 46.308 cổ phần = 4,46%.

- Phó Giám đốc Bùi Hữu Thông, sinh năm 1951, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 65.150 cổ phần = 6,27%.

- Kế toán trưởng Nguyễn Chung Hiếu, sinh năm 1960, cử nhân kinh tế, sơ cấp chính trị, sở hữu 60.202 cổ phần = 5,8%.

b. *Những thay đổi trong Ban điều hành*: PGĐ Đào Kim Lợi nghỉ hưu từ tháng 6/2019

c. **Số lượng cán bộ, nhân viên.** - Tổng số cán bộ, CNLĐ: 93 người.

- Các chính sách đối với người lao động: 100% CNLĐ được hưởng các chế độ, chính sách theo bộ luật lao động và các quy định của nhà nước, theo các quy chế của công ty, nhất là về việc làm, HĐLĐ, tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn, nghỉ lễ, nghỉ phép ...

**3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a. **Các khoản đầu tư lớn:** Không có

b. **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

**4/- Tình hình tài chính**

a. **Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đ)	Năm 2019 (đ)	Ghi chú
- Tổng giá trị tài sản	48.009.943.533	44.634.739.703	
- Doanh thu	40.576.142.227	34.249.909.989	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.681.173.582	1.846.754.820	
- Lợi nhuận khác	183.636.364	0	
- Lợi nhuận trước thuế	1.859.767.446	1.846.754.820	
- Lợi nhuận sau thuế	1.486.805.457	1.477.403.856	
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69,8%	70%	

*Các chỉ tiêu khác trong 2 năm 2018 và 2019.*

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đ)	Năm 2019 (đ)
- Trả lãi vay ngân hàng	0	0
- Thu lãi tiền gửi ngân hàng	142.328.637	80.633.147

b. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn	4,04	5,7	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
* <b>Tài sản ngắn hạn</b>			
Hàng tồn kho	23.904.765.556	22.792.028.497	
Nợ ngắn hạn	15.947.002.132	17.120.036.600	
	5.913.256.310	3.998.800.812	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,12	0,09	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,10	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng hóa/ Hàng tồn kho bình quân	2,6	1,6	

02  
 ĐNG  
 PH  
 ÍCH  
 PHC  
 5H

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,04	0,04	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,04	0,04	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,03	0,03	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-	-	

#### **5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần: 1.037.626 cổ phần.
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 1.037.626 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

##### **b. Cơ cấu cổ đông**

- Số cổ đông lớn (nắm giữ trên 50.000 CP): 7 cổ đông nắm giữ 581.267 CP.
- Số cổ đông nhỏ (nắm giữ dưới 50.000 CP): 122 cổ đông nắm giữ 456.359 CP.
- Cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Máy & TBCN): 01 cổ đông nắm giữ 103.769 CP.
- Cổ đông cá nhân: 128 cổ đông nắm giữ 933.857 CP.
- Cổ đông trong nước: 129 cổ đông nắm giữ 1.037.626 cổ phần.
- Cổ đông nước ngoài: Không có.

##### **c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi**

##### **d. Giao dịch cổ phiếu quỹ.**

- Số lượng cổ phiếu hiện tại: 129 cổ phiếu = 1.037.626 cổ phần.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.
  - + Số cổ đông năm 2018: 130
  - + Số cổ đông năm 2019: 129
  - + Thời điểm giao dịch: cuối năm 2019.
  - + Số cổ đông có sự thay đổi cổ phần: 05 trong đó 03 cổ đông giảm, 02 cổ đông tăng.
  - + Giá giao dịch: Thỏa thuận bằng mệnh giá.

##### **e. Các chứng khoán: Không có**

#### **6/- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

##### **6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng: 500 tấn.
- b. Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế: 0

##### **6.2 Tiêu thụ năng lượng**

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 455.000 kwh điện.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 8.000 kwh điện.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (điện): Có 20 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm được tiêu thụ điện năng 6.000 kwh điện.

### **6.3 Tiêu thụ nước**

- a. Nguồn cung cấp nước do công ty TNHH xây dựng và thương mại Nam Sơn cấp. Lượng nước sử dụng trong năm là: 1.080 m<sup>3</sup>.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0 %.

### **6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường**

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- a. Số người lao động: 93 người. Mức lương trung bình đối với NLĐ: 10.200.000đ.
- b. Chính sách LĐ nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
  - Đảm bảo 100% CNLĐ được HĐLĐ, việc làm ổn định, mua BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hè tại chỗ, ăn ca.
  - CNLĐ ốm đau, khó khăn được thăm hỏi, trợ cấp.
  - Điều kiện làm việc luôn được cải thiện, đảm bảo tốt vệ sinh công nghiệp, môi trường; thực hiện tốt an toàn lao động ...
- c. Hoạt động đào tạo người lao động.
  - Công nhân mới vào làm việc nếu chưa qua trường dạy nghề thì được công ty đào tạo tại chỗ dưới 3 tháng.
  - Công nhân và nhân viên thường xuyên được đào tạo theo cách giúp nhau ôn luyện tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ. Một số được cho đi học đại học, cao đẳng, sơ cấp, tại chức.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục hỗ trợ NLĐ đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Tổ chức phong trào ôn luyện tay nghề, thi chọn thợ giỏi, thợ đầu đàn, thi tay nghề, nâng bậc, nâng lương ...

**6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Công ty có trách nhiệm tích cực trong quan hệ với cộng đồng địa phương.

**6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN:** Chưa làm được nhiều.

## **III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD**

- Công ty xác định nghề cơ khí chế tạo máy là thế mạnh của công ty không chỉ hiện tại mà trong nhiều năm nữa. Đặc biệt, công ty có đối tác nước ngoài tin cậy, đã hợp tác với nhau suốt 15 năm, tốc độ tăng trưởng nhanh và chắc chắn. Cơ cấu sản phẩm phù hợp với thiết bị, công nghệ và lao động của công ty để tập trung toàn bộ năng lực vào đối tác mang tính chiến lược này. Số đơn hàng đã tăng lên, giá cả được điều chỉnh định kỳ một cách hợp lý. Nhờ vậy, công ăn việc làm ổn định, thiết bị khai thác hết công suất, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Thông qua đối tác trên, công ty đang quan tâm mở rộng thêm các mặt hàng cơ khí phù hợp và sẽ đầu tư trang thiết bị hiện đại khi cần thiết để SXKD hiệu quả và ổn định lâu dài

- + Chất lượng sản phẩm tốt hơn.
- + Sản phẩm máy công cụ truyền thống tăng nhiều hơn.
- + Sản phẩm có hiệu quả kinh tế tăng hơn.
- + Các mặt quản lý tiến bộ hơn.
- + Công nghệ được đổi mới tiến bộ hơn.

## **2/- Tình hình tài chính**

*a/ Tình hình tài sản:*

- Không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu.

*b/ Tình hình nợ phải trả.*

- Không có nợ xấu phải trả.

## **3/- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

-Đã có nhiều cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực.

-Sáp nhập 3 phân xưởng cũ thành 2 phân xưởng(Cơ khí và lắp ráp), chuyển phân xưởng Cơ điện thành phòng Cơ điện

## **4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Đổi mới mô hình tăng trưởng, đổi mới doanh thu, tăng cường doanh thu máy công cụ, không sản xuất các sản phẩm không có lãi; giảm bớt lao động, chỉ còn khoảng 70 người nhằm tăng cường lợi nhuận và ổn định thu nhập của CNLĐ.

## **5/- Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Không có ý kiến. Chấp thuận hoàn toàn ý kiến kiểm toán

## **6/- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty đã di dời ra ngoài thành nên không có ảnh hưởng không tốt đến môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thu nhập của người lao động dần tăng cao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thể hiện trách nhiệm tích cực đối với cộng đồng.

## **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1/- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của công ty**

Năm 2019 mặc dù công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo nên đã hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu về SXKD, xây dựng đời sống

CNLD, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn công ty và địa bàn; giữ vững và đẩy mạnh các phong trào của CNLD và phát triển công ty bền vững.

## **2/- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Giám đốc.**

Ban giám đốc, từng thành viên trong Ban giám đốc đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

## **3/- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

- Năm 2020 tiếp tục phát huy những giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm đã xây dựng từ năm 2019 đồng thời bổ sung các giải pháp về quy trình công nghệ để ổn định chất lượng sản phẩm. Đây chính là yếu tố thành, bại của Công ty khi xuất khẩu sản phẩm cơ khí.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên Công ty sẽ có biện pháp sử dụng lao động hợp lý khi đơn hàng có thể không ổn định vào 6 tháng cuối năm 2020.

## **V/ QUẢN TRI CÔNG TY.**

Đến ngày 29/12/2016 Công ty có quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom nên không phải công bố thông tin này.

## **VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1- Ý kiến kiểm toán:** Kiểm toán viên Nguyễn Thị Hoài Thu của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hải Phòng nhận xét như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2- Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Hải phòng, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRI**



**Lê Thanh Tùng**